

# KIẾN TRÚC GÒ 5 KHU DI TÍCH CÁT TIÊN (LÂM ĐỒNG) MỘT BẢO THÁP PHẬT GIÁO (?)

ĐẶNG NGỌC KÍNH\*

*Kiến trúc Gò 5 khu di tích Cát Tiên (Lâm Đồng) có hình trụ vuông khá khác biệt với các kiến trúc khác, và cũng hiếm gặp ở Đồng bằng sông Cửu Long. Trước đây, có ý kiến cho rằng Gò 5 có thể là một kiến trúc đền - mộ, là mộ - tháp, có ý kiến đây là đài thờ của một ngôi tháp, có nhận định kiến trúc Gò 5 là một đền thờ thần Siva thuộc giai đoạn chuyển tiếp... Năm 2020 - 2021, trong chương trình khai quật khu di tích Cát Tiên (Lâm Đồng) phế tích kiến trúc gò 5 đã được làm tái xuất lộ. Dựa trên loại hình kiến trúc, phân tích các di vật liên quan được tìm thấy, theo chúng tôi, khả năng thiết kế ban đầu của kiến trúc Gò 5 có thể là một bảo tháp Phật giáo, sau đó được chuyển đổi công năng thành một đài thờ Siva.*

*Từ khóa:* di tích Cát Tiên, kiến trúc cổ, Stupa, Phật giáo

*Nhận bài ngày:* 02/3/2024; *đưa vào biên tập:* 05/3/2024; *phản biện:* 22/4/2024; *duyet đăng:* 10/6/2024

## 1. DẪN NHẬP

Khu di tích quốc gia Cát Tiên có tọa độ 11°34'31" vĩ Bắc, 107°23'47" kinh Đông, thuộc thôn 1, xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Di tích nằm trong vùng địa hình rừng núi giáp ranh giữa miền Đông Nam Bộ và Nam Tây Nguyên, có đường đặng cao trung bình 100m - 200m so với mực nước biển. Các phế tích kiến trúc phân bố trong một thung lũng nhỏ, dài khoảng 1.500m theo chiều đông - tây, rộng khoảng 300m theo chiều bắc - nam, được bao bọc bởi các ngọn đồi ở phía bắc và sông Đồng Nai ở phía nam. Nhìn từ trên cao, khúc quanh của sông Đồng Nai bao lấy thung lũng

và những ngọn đồi thấp tạo thành trên một vùng đất có hình dạng ốc xà cừ. Trong đó, điểm cao nhất Gò 1 (Đồi Khỉ) là phần tròn ốc và điểm cuối cùng nằm ở Gò 8 (Gò Ông Định). Trên trục thẳng được tạo bởi hai địa điểm này là các di tích Gò 2, Gò 3, Gò 4 và Gò 5. Những phát hiện sau nhiều lần khai quật đã xác định khu di tích Cát Tiên mang đặc điểm của một thánh địa của một quốc gia cổ chịu ảnh hưởng Ấn Độ, được xây dựng trong khoảng thế kỷ VII đến thế kỷ IX và có mối quan hệ với văn hóa hậu Ốc Eo ở Nam Bộ và văn hóa Champa ở miền Trung Việt Nam (Nguyễn Tiến Đông, 2002, 2005; Lê Đình Phụng và Phạm Văn Triệu, 2019; Bùi Chí Hoàng, 2008; Bùi Chí Hoàng và Đào Linh Côn, 2004; Đào Linh Côn, 2004...).

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Khu di tích được cán bộ Bảo tàng Lâm Đồng phát hiện năm 1985 (Đình Thị Nga và Hồ Thị Thanh Bình, 1985). Ngay sau đó là các cuộc điều tra - thám sát của Viện Khoa học xã hội tại TPHCM (tiền thân của Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ) (Võ Sĩ Khải, Đỗ Đình Truật, 1986; Lê Trung Khả, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng, 1986). Mười năm sau, với nhiệm vụ khoa học “Nghiên cứu Khảo cổ học Tây Nguyên”, Viện Khảo cổ học (Hà Nội) đã có các cuộc khai quật lớn đầu tiên từ năm 1994 đến 1997 ở di tích Gò 1, Gò 2 và Gò 5 (Nguyễn Tiến Đông, 2005; Lê Đình Phụng và Phạm Văn Triệu, 2019). Tiếp sau đó, từ năm 2001 đến 2004 và vào năm 2006 trong Dự án “Điều tra cơ bản và khai quật di chỉ khảo cổ học Cát Tiên (Lâm Đồng)” Viện Khoa học xã hội tại TPHCM đã tiến hành nhiều đợt khai quật tại các di tích Gò 2, Gò 3, Gò 6, Gò 7, Gò 8, Đúc Phở và khu lò gạch cổ cánh đồng Bảy Mẫu (Bùi Chí Hoàng, 2008; Bùi Chí Hoàng và Đào Linh Côn, 2004; Đào Linh Côn, 2004).

Năm 2020 - 2021 trong chương trình của sở Văn hóa Thể thao và Du Lịch tỉnh Lâm Đồng, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ tiếp tục trở lại Cát Tiên để khai quật hoàn chỉnh các khu kiến trúc Gò 1, Gò 2, Gò 4 và Gò 5. Đây là đợt khai quật với quy mô lớn (hơn 4000m<sup>2</sup>), đã góp phần nhận diện rõ thêm tổng thể các di tích và kết nối những tư liệu với các phát hiện trước đây. Nhóm hiện vật thu được mặc dù số lượng không nhiều, nhưng có

những điểm tương đối đặc biệt, góp phần làm rõ những đặc trưng của di tích và những ảnh hưởng về mặt văn hóa của nó (Nguyễn Khánh Trung Kiên, Lê Hoàng Phong, Đặng Ngọc Kính và nnk, 2021; Lê Hoàng Phong 2023). Bài viết này phân tích các phát hiện tại kiến trúc Gò 5 trong cuộc khai quật năm 2020 - 2021 và xem xét các bằng chứng về khả năng đây là một bảo tháp Phật giáo trước khi chuyển đổi công năng thành một đài thờ Siva.

## 2. PHÉ TÍCH KIẾN TRÚC GÒ 5

Hình 1. Di tích Gò 5 (Cát Tiên, Lâm Đồng)



Nguồn: Tác giả, 2021.

Gò 5 là một phế tích kiến trúc gạch nằm cách sông Đồng Nai khoảng 300m về phía bắc. Năm 1995, Gò 5 được Viện Khảo cổ học (Hà Nội) khai quật với diện tích 200m<sup>2</sup>, làm xuất lộ kiến trúc gạch có dạng hình khối vuông 6m x 6m. Trong phạm vi kiến trúc còn phát hiện được một bộ Mukha-linga. Về niên đại, những người khai quật cho rằng kiến trúc Gò 5 là loại đền - mộ, có niên đại được dựa vào bộ ngẫu tượng Linga, vào thế kỷ VII (Lê Đình Phụng và Phạm Văn Triệu, 2019: 147-151, 431-448).

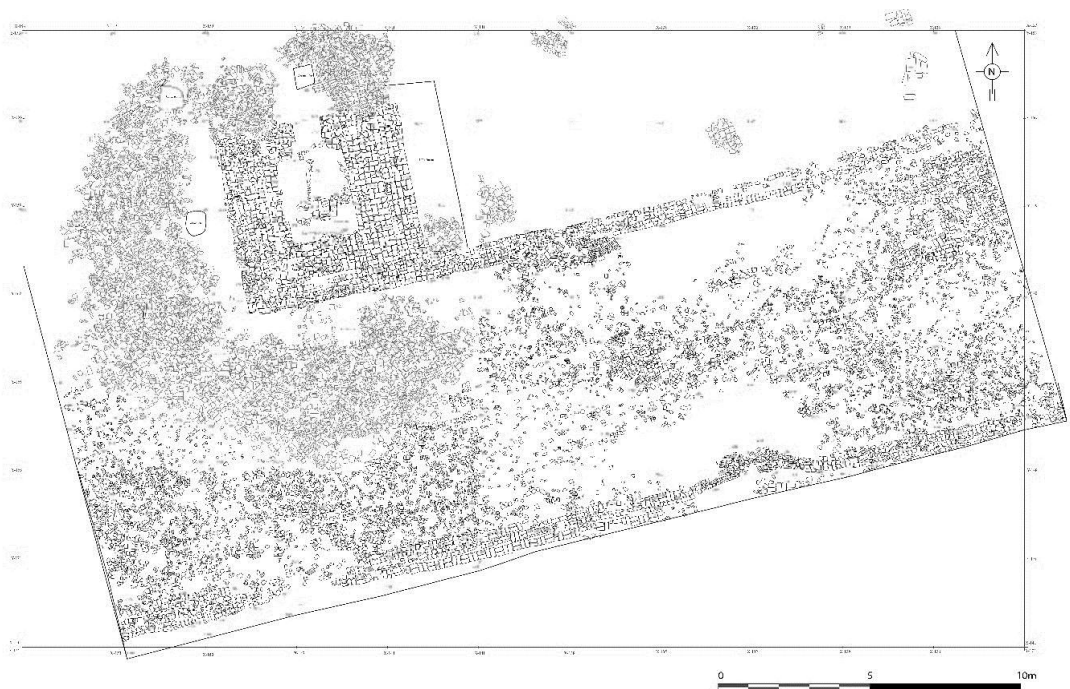
Trong đợt khai quật năm 2020 - 2021, hố khai quật có diện tích 800m<sup>2</sup> (chiều dài hướng đông - tây 32m, chiều rộng

hướng bắc - nam 25m) đã được mở bao quanh toàn bộ kiến trúc chính. Kết quả cho thấy gò 5 là một kiến trúc xây riêng lẻ, không có tường bao hoặc các kiến trúc phụ khác xung quanh, ngoại trừ một đường gạch phía nam, được xây dựng vào giai đoạn muộn hơn (Nguyễn Khánh Trung Kiên, Lê Hoàng Phong, Đặng Ngọc Kính và nnk, 2021; Lê Hoàng Phong, 2023: 55-57).

### 2.1. Con đường gạch phía nam kiến trúc chính

Con đường gạch này đã được xuất lộ qua các hố thám sát và khai quật năm 2020 - 2021 ở phần bắc Gò 2, phía nam Gò 4, phía nam Gò 5 và tiếp tục hướng về phía Gò 6. Đây có thể là con đường hành lễ, liên kết các cụm kiến trúc chính của khu Cát Tiên. Đoạn xuất lộ trong hố khai quật Gò 5 cho thấy nó chạy theo hướng đông - tây, đông lệch nam  $15^\circ$ , cấu trúc gồm có hai tường kè thấp hai bên, nằm cách nhau 8,8m, ở giữa là một sàn gạch được lát khá bằng phẳng.

Hình 2. Bình diện hố khai quật Gò 5 khu di tích Cát Tiên vào năm 2020 - 2021



Nguồn: Lê Hoàng Phong, Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk, 2021.

Kè phía bắc chạy áp vào với mặt tường đồng kiến trúc chính, rộng 0,7 - 1m, cao 0,30 - 0,53m với 8 lớp gạch. Bốn lớp gạch dưới cùng xây hơi nhô ra ngoài tạo chân đế có cạnh ngoài vát tròn hình cánh sen úp. Những lớp gạch trên bị mất khá nhiều, chiều cao

nguyên thủy của tường gạch có thể cao hơn hiện tại. Tường kè phía nam chạy sát theo trục đông - tây của hố khai quật, rộng 0,8 - 0,9m, gồm 8 lớp gạch, cao trung bình 0,45m. Giữa hai tường kè là một sàn gạch gồm hai lớp, lớp trên cùng là gạch vụn được nện

chặt, dày 10 - 15cm, là lớp gia cố thuộc giai đoạn muộn. Lớp dưới là lớp gạch nguyên, lát khá bằng phẳng, là lớp sàn nguyên thủy. Kỹ thuật xây dựng kiểu xếp gạch hai viên ngang hai viên dọc và kích thước gạch nhỏ hơn của con đường dẫn có sự khác biệt lớn với kiến trúc chính Gò 5 (gạch xếp theo kiểu chữ vạn, kích thước gạch lớn). Cùng với việc một đoạn kè phía bắc của con đường xây gá, dựa vào mặt tường nam của kiến trúc, cho thấy con đường này được xây dựng vào giai đoạn muộn hơn so với kiến trúc.

## 2.2. Kiến trúc chính Gò 5

Kiến trúc chính ở Gò 5 có dạng khối trụ vuông 6m x 6m, cao còn lại 3,14m,

chỉ còn phần thân tường, phần bên trên đã bị sạt đổ.

Theo mô tả của cuộc khai quật năm 1995, kiến trúc này cao toàn bộ 6,1m và từ độ cao 4,8m các cạnh kiến trúc giạt cấp thu dần. Sân đỉnh có bề mặt khá bằng phẳng, hình vuông (3,2m x 3,2m) được lát đá phiến. Chính giữa là hộp gạch xây khối vuông (0,8m x 0,8m), trên đặt ngẫu tượng Linga Yoni. Linga gồm ba phần, phần đầu là khối trụ tròn, có tạc thân Siva, phần thân hình lục giác và phần đế vuông. Yoni hình vuông, được ghép từ hai phiến đá lớn, chính giữa là lỗ mộng hình lục giác ghép với thân Linga (Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu, 2019: 147-151).

Hình 3. Mặt cắt đông - tây qua kiến trúc chính Gò 5 khu di tích Cát Tiên năm 2021



Nguồn: Lê Hoàng Phong, Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk, 2021.

Phần thân tường cả bốn mặt đều xây thẳng, cạnh tường phía bắc bị phá hủy một đoạn do đào trộm từ trước năm 1990. Một hố thám sát nhỏ rộng 1,4m được mở dọc theo cạnh tường phía đông trong cuộc khai quật

năm 2020-2021 cho thấy khối thân kiến trúc đã được xây âm xuống hơn 2m so với mặt đất. Lớp đất dưới chân của tường là sét thuần màu nâu và không có đá móng. Bên trên là lớp đất sét đậm màu vàng, lẫn nhiều đá cuội nhỏ

và gạch vụn, dày gần 1m. Lớp đất tiếp theo, phủ đến độ cao của mặt đất hiện tại, có màu nâu đen, lẫn rất nhiều gạch vụn. Hiện trạng thân tường còn lại 39 lớp gạch, cao 3,14m. Các lớp gạch còn đổ xếp chồng, cho thấy khả năng tường còn cao hơn hiện nay.

Hình 4. Cấu trúc trụ giới ở trung tâm kiến trúc Gò 5



Nguồn: Tác giả, 2021.

Trung tâm kiến trúc có hình vuông, 2,3m x 2,3m, đã bị đào phá và được lấp lại. Một hố thám sát 2m x 2m được mở để kiểm tra cho thấy bên dưới lớp đất xáo trộn gồm nhiều gạch vụn, 1,7m cách bề mặt ban đầu là các lớp xử lý gia cố, gồm những lớp đất trộn lẫn đá cuội, gạch vụn và cát. Chính giữa lòng kiến trúc là một trụ giới bằng gạch, phía trên đã bị mất, phía dưới còn lại một đoạn cao 2,22m, gồm 19 lớp gạch. Cấu trúc trụ giới vốn gồm bốn viên gạch xây nối đầu với nhau (tuy nhiên lớp gạch ngoài cùng phía bắc đã không còn) tạo thành một học vuông ở giữa, rộng 0,37m. Đó có thể là kết quả của một vụ đào trộm trước đó, với một hố đào hình thấu, rộng 1m x 0,6m xuyên qua các lớp đá gia cố, được lấp lại, lẫn nhiều gạch vỡ. Bên trong trụ gạch đã bị xáo trộn và

không còn hiện vật, xung quanh được gia cố bằng lớp đất trộn lẫn cát vàng và cuội nhỏ. Đây là phần trung tâm, phần tôn nghiêm nhất (*prasada*), được xây dựng đầu tiên của một ngôi đền, một khối đặc với một khoản không nhỏ ở chính giữa, là lỗ thánh tâm (*garbhagrha*) (Lê Thị Liên, 2018: 38-39). Đáng chú ý là cột gạch phía bắc của trụ giới bị gỡ toàn bộ từ trên xuống dưới, mặt cắt khá phẳng giống như đã bị gỡ bỏ và lấy đi các vật cứng bên trong để thay đổi công năng từ trước đó. Đây là một hiện tượng đáng chú ý, phải chăng có sự chuyển đổi tôn giáo hoặc có nhiều giai đoạn xây dựng kiến trúc, liên quan đến các tôn giáo khác nhau trong quá trình tồn tại của khu di tích Cát Tiên.

Hiện tượng phế bỏ phần trụ giới để thay đổi công năng kiến trúc, cũng bắt gặp ở các phế tích khác thuộc cụm di tích Cát Tiên, chẳng hạn ở kiến trúc Gò 7. Kiến trúc này nằm phía tây Gò 5, cách khoảng 50m, cũng có bình đồ vuông và xây bằng gạch đá hỗn hợp. Qua dấu vết còn lại, những người khai quật cho rằng nó đã bị đào phá nhiều lần và thay đổi công năng. Ban đầu kiến trúc có thể là loại mộ táng kiểu Óc Eo xây bằng đá, nhưng sau đó trụ gạch trung tâm bị gỡ bỏ và các vật cứng bị lấy đi. Kiến trúc cũng được tu sửa phần phía trên và xây thêm máng Sômasûtra để làm đài thờ, nơi thực hiện các nghi lễ tôn giáo theo tín ngưỡng Siva (Bùi Chí Hoàng, Đào Linh Côn, 2004: 346-357; Đào Linh Côn, Bùi Chí Hoàng, 2008: 386-387).

### 3. DI VẬT

Do phần trung tâm kiến trúc đã bị đào phá, không có hiện vật nào được tìm thấy nguyên vị trong đợt khai quật lần này. Tuy nhiên, 13 mảnh vàng mỏng, trong đó có 5 mảnh có hình khắc chìm đã được tìm thấy vương vãi ở các lớp đất đỏ (có thể do không phát hiện ra của một vụ đào trộm hoặc do nằm giữa các viên gạch khi kiến trúc bị sạt đổ) xung quanh kiến trúc. Ngoài trừ một mảnh vàng có hình bò Nandi trong tư thế nằm (21.CT.G5.H1.L2.KL.07), bốn mảnh còn lại, với các hình khắc tiên nữ Apsara, phi thiên Asura và vi đà thiên Skanda đều ít nhiều liên quan đến Phật giáo. Đối chiếu với các di vật cùng loại đã tìm thấy trong các cuộc khai quật trước đây ở các phế tích kiến trúc khác ở Nam Bộ, Champa và trong khu Cát Tiên, có thể khẳng định chúng là các mảnh vàng được cúng bên dưới đáy của trụ giới và trong các hốc tường ở trung tâm ngôi đền trong nghi lễ đặt viên gạch đầu tiên (*Ādyeṣṭakā*) và nghi lễ xây dựng phần trung tâm của kiến trúc (*Garbhanyasa*). Đây là những nghi lễ nhằm mang lại sinh khí cho ngôi đền và sự thịnh vượng cho những người bảo trợ, cúng dường cho nó (theo Võ Văn Thắng, 2013, Lê Thị Liên, 2018). Nghi thức đặt thánh tích vào bên trong lòng kiến trúc xuất hiện ở cả hai truyền thống Hindu và Phật giáo. Các kiến trúc muộn (sau thế kỷ VIII) tương đối tuân thủ theo những hướng dẫn trong các cổ thư về nghệ thuật kiến trúc, trong khi những di tích thời kỳ đầu cho thấy sự khác biệt lớn. Các

cuộc khai quật khảo cổ cũng cho thấy nghi thức này cũng thay đổi theo từng địa phương. Các hộp đựng thánh tích thường được chôn bên dưới trung tâm của ngôi đền Bà La Môn, trong khi các hộp đựng xá lợi và các vật quý của các bảo tháp được đặt ở trung tâm, phân chia thành nhiều tầng khác nhau, có khi đặt giữa các viên gạch hoặc trong các hốc tường của phần thân tháp. Cũng có nhiều di tích có sự pha trộn giữa hai truyền thống và khó có thể khẳng định nó thuộc về Hindu giáo hay Phật giáo (theo Lê Thị Liên, 2018).

#### 3.1. Tiên nữ Apsara

Hình 5. Apsara trên lá vàng Cát Tiên



Ảnh: Lê Hoàng Phong 2021.

Hình 6. Apsara ở Borobudur, Java, Indonesia



Nguồn: Wikipedia.

Hiện vật ký hiệu 21.CT.G5.H1.L2.KL.05 và 21.CT.G5.H1.L2.KL.09 là hai mảnh vàng có dạng chữ nhật, rìa cạnh bị hư hại, bề mặt khắc chìm hình Apsara đang múa. Tiên nhân chạm trong tư

thể xoay nghiêng, mắt mũi và miệng chạm khá rõ, tai đeo khuyên và có một vòng chuỗi ở cổ. Thân trên để trần, nhưng không rõ ngực, thân hình uốn cong duyên dáng, tay trái co đưa về phía trước, tay phải hơi co ngang hông. Thân dưới phủ một chiếc váy dài với nhiều nếp gấp, chân trái quỳ gập về phía trước, chân phải cong đưa lên cao, bàn chân duỗi căng ra sau.

Apsara là tiên nữ ở cõi trời, thường được xếp chung với các nhạc thần (*Gandharva*). Trong thần thoại Ấn Độ, Apsara thanh tao, xinh đẹp và có tài khiêu vũ. Trong tín niệm Phật giáo, Apsara được mô tả trong hình tượng những thiên nhân từ cõi trời Đạo Lợi xuống dâng hương hoa và tấu nhạc để cúng dường chư Phật và thường thể hiện thành một bộ tứ hội cúng dường Hi Man Ca Vũ (theo Huỳnh Thanh Bình 2023: 448). Apsara xuất hiện trong nghệ thuật của nhiều nền văn hóa cổ Đông Nam Á, trong đó, hình tượng tiên nữ múa chạm khắc trên lá vàng của Cát Tiên có thể so sánh với bức Apsara ở đền thờ Phật giáo Borobudur, miền Trung Java, Indonesia, dù nét vẽ và phục sức có giản lược đi nhiều.

### 3.2. Phi thiên A tu la (Asura)

Hình 7. Asura trên lá vàng Cát Tiên



Ảnh: Lê Hoàng Phong, 2021.

Hình 8. Asura Dvarapala ở Borobudur, Indonesia



Nguồn: Wikipedia.

Hiện vật ký hiệu 21.CT.G5.H1.L2.KL.08 là mảnh vàng có dạng hình chữ nhật, bề mặt được khắc chìm hình một nam thần trong tư thế đứng lệch hông nhẹ, khuôn mặt tròn hiền hòa, đầu quấn khăn (?), tai rộng và đeo khuyên tròn, mắt, miệng như có nét cười. Nam thần có thân hình phốp pháp gợi cảm. Tay trái buông dọc thân, tay phải co lên, ngang vai, lòng bàn tay hướng về phía trước, dường như đang cầm một vật nhọn. Thân dưới được quấn một mảnh vải ngang đùi, đeo một dây thắt lưng thắt chéo ngang hông, với nhiều vòng rủ xuống thành các dải trang trí phía trước và cột thành một cái búi to ở hông trái. Chân trái trụ thẳng, chân phải xoay ngang hơi mở rộng ra. Phía bên trái có hai ký tự Bami (?), phía bên phải có một biểu tượng hình búp sen. Một lần nữa ở đây chúng ta thấy tạo hình của Asura ở Cát Tiên giống với bức Asura Dvarapala trên tường di tích Borobudur.

Trong Hindu giáo Asura thường được mô tả như một thế lực đối nghịch với các vị thần. Trong tín niệm Phật giáo, loài phi thiên A-tu-la (*Asurā*) là một

trong những hộ pháp, thường hiện đến nghe kinh và tán thán công đức Phật. Loại á thần này có phước lớn nhưng không bằng chư Thiên, có thần thông biến hóa, nhưng thân hình thô xấu vì kiếp trước có tính hung dữ hay sân hận (theo Huỳnh Thanh Bình, 2023: 543).

### 3.3. Vi đà thiên (Skanda)

Hình 9. Skanda trên lá vàng Cát Tiên



Ảnh: Lê Hoàng Phong, 2021.

Hình 10. Skanda ở Kdie Ang, nghệ thuật Chân Lạp thế kỷ VII



Nguồn Wikipedia.

Hiện vật 21.CT.G5.H1.L2.KL.06 là mảnh vàng đã bị vỡ hoàn toàn phần rìa, bề mặt được trang trí khắc chìm hình một vị thần cưỡi trên lưng một con chim công, tay trái co lại phía trước ngực, tay phải cầm một vật nhọn. Con công được vẽ đơn giản nhưng có thể nhận ra bởi hai lông mào dài phía trên đầu, phần ức tròn và vệt lông đuôi xòe phía sau lưng vị thần. Bức khắc không hoàn chỉnh do phần lớn rìa cạnh hiện vật đã bị mất, nhưng may mắn là các chi tiết ít ỏi còn lại cũng giúp chúng tôi nhận ra đó là Vi Đà thiên Skanda khi so sánh với các bức điêu khắc cùng thời. Trong đó, một bức tượng có tạo hình tương đối giống với Cát Tiên là điêu khắc thần Skanda ngồi trên con công của nghệ

thuật Chân Lạp, niên đại thế kỷ VII, tìm thấy ở đền Kdei Ang, Kompon Trabek, Preiveng, Cambodia, hiện đang lưu giữ ở Bảo tàng Guimet.

Trong nghệ thuật Ấn Độ, Skanda, còn gọi là Kartikeya là người chỉ huy quân đội của các thần hay vị thần chiến tranh. Trong Phật giáo, Skanda được gọi là Vi Đà hộ pháp. Tích truyện kể sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt, chư Thiên và chúng Vương bàn về việc hỏa thiêu di thể. Lúc Đế Thích cầm bình thất bảo đến thu Xá lợi thì quỷ La Sát thừa lúc không chú ý bèn trộm đi răng Phật. Vi Đà Tôn Thiên trông thấy bèn đuổi theo, bắt được. Do đó về sau, Vi Đà được gánh vác trọng trách bảo vệ Linh tháp và hộ trì Phật pháp (dẫn lại theo Huỳnh Thanh Bình 2023: 171).

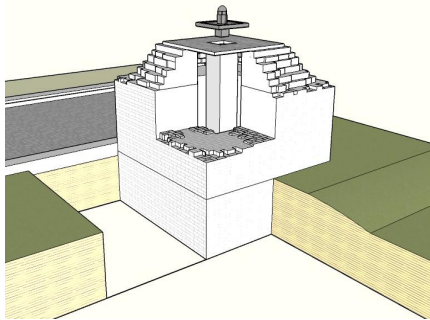
### 4. MỘT SỐ NHẬN XÉT

Kiến trúc Gò 5 có hình dáng khá khác biệt với các đền thờ khác ở khu di tích Cát Tiên. Thông thường một ngôi đền - tháp Hindu giáo có cửa quay về hướng đông, bên trong nội điện tối, tượng trưng cho hang động - nơi an trú của chư thần, sẽ đặt linh tượng hoặc một bộ ngẫu tượng Linga - Yoni. Thế nhưng, toàn bộ kiến trúc Gò 5 lại có hình khối trụ vuông, thẳng đứng và không có dấu vết cửa ra vào. Một nửa thân kiến trúc được xây âm xuống mặt đất, một nửa lộ thiên phía trên. Giữa tâm kiến trúc là một trụ gạch, xuyên suốt từ trên xuống dưới, giống với một trụ vũ trụ (*mundi*) của Tháp mộ. Cách thức sắp xếp các vỉa gạch cũng tương đối đặc biệt, gạch được xếp thành



từng nhóm vuông, gồm bốn viên xếp nổi đầu nhau và một viên gạch nhỏ chen giữa, tổng thể tạo thành chữ vạn. Các kiến trúc có mặt bằng vuông giống như Gò 5 của Cát Tiên khá hiếm gặp ở Đồng bằng sông Cửu Long, một số di tích tiêu biểu có thể kể đến là Chùa Lò Gạch (Trà Vinh), Gò Thành (Tiền Giang), Gò Xoài (Long An)... tất cả đều được cho là các phế tích Phật giáo và phần lớn có niên đại thế kỷ VII đến thế kỷ IX.

Hình 11. Mô hình 3D kiến trúc Gò 5



Nguồn: Tác giả, 2021.

Qua hình dáng kiến trúc và vật thờ, những người khai quật lần đầu đánh giá Gò 5 có thể là một kiến trúc “đền - mộ” hoặc là một “mộ - tháp” (Hoàng Xuân Chinh, 1999: 662; Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu, 2019: 147-151). Nguyễn Tiến Đông (2002: 59) thì cho đây là một loại kiến trúc Đài thờ, có kết cấu giống với phần lõi của một ngôi tháp: “Ngôi tháp ấy không bao giờ được xây lên, nhưng tính chất linh thiêng của nó đặc biệt là với bộ Linga - Yoni khá lớn đặt bên trên, không vì thế mà giảm đi”. Trong khi đó, Đặng Văn Thắng (2019: 140-141) nhận định đây là một đền thờ thần Siva xây cao không mái che, thuộc giai đoạn chuyển

tiếp. Dựa trên loại hình kiến trúc và các di vật liên quan tìm thấy, chúng tôi cho rằng thiết kế ban đầu của kiến trúc Gò 5 có thể là một bảo tháp Phật giáo (*Stupa*), sau đó được chuyển đổi công năng thành một đài thờ (*vedi*), với bộ Yoni - Linga ở bên trên.

Bảo tháp là một dạng kiến trúc tưởng niệm quan trọng của Phật giáo, thường là những công trình kiến trúc kiên cố, không thể ở, được xây dựng để chứa các thánh tích thiêng liêng. Các bảo tháp đã thay đổi về hình thức qua nhiều nền văn hóa, nhưng chức năng của chúng về cơ bản vẫn không thay đổi, bảo tháp nhắc nhở về Đức Phật và chánh pháp. Một vài điểm chung có thể được tìm thấy trong các hình thức khác nhau của các bảo tháp. Hình dạng của bảo tháp đại diện cho Đức Phật đang trong tư thế thiền định, gồm các phần: bệ tháp (*Vedika*) thường có hình vuông, mái vòm (*udara*) hình bán cầu hay hình chuông, trên đỉnh là khối vương miện (*harmika*), chóp nhọn (*katkaralla*) và chiếc lọng (*chattras*) tượng trưng cho hoàng gia và sự bảo vệ. Một cây cột theo chiều thẳng đứng, xuyên suốt ba phần của bảo tháp, tượng trưng cho trục vũ trụ (*mundi*), nối giữa trời và đất. Mỗi bảo tháp đều có một “kho” chứa xá lợi và các đồ vật ký cúng khác nhau được đặt ở giữa tâm hoặc trong các hốc tường (Myer, 1961; Rashid, 2007; Nakamura, Okazaki, 2016).

Sự sắp xếp các hiện vật bên trong trung tâm của một bảo tháp thường có các quy tắc nhất định. Chẳng hạn, tại

di tích Gò Xoài (Long An), một kiến trúc gạch có mặt bằng vuông (15,2m x 15,15m), trung tâm có hố thờ (2,2m x 2,2m) chôn theo các hiện vật vàng, được sắp đặt như sau: tám con voi chôn ở bốn góc, tạo thành hình hộp, là tám vị thần canh giữ tám phương hướng; hai lá vàng hình hoa sen chứa than tro ở trung tâm, đặt trên mảnh vàng lớn có minh văn Pháp thân kệ, tượng trưng cho Xá lợi Pháp. Những mảnh vàng hình rắn (rắn chúa Mucalinda hộ pháp của Phật) và khắc hình người (nữ Dạ Xoa *Yakṣiṇī* một loại nhiên thần dưới quyền Kubera chuyên trông coi kho báu) đặt bên cạnh minh văn, cùng với đó là bốn chiếc nhẫn vàng (Bùi Phát Diệm, Vương Thu Hồng, 2001: 90-91, 146-147). Do phần trung tâm kiến trúc đã bị phá, các lá vàng không còn nguyên vị, chúng ta không thể biết quy luật sắp xếp ban đầu của chúng. Tuy nhiên, qua nội dung các bức điêu khắc còn lại trên các lá vàng, có thể đoán chúng có thể liên quan đến các hộ pháp (*Dharmapāla*).

Trong truyền thống Đại thừa và Mật tông, Hộ pháp, thường là những vị á thần (*Parivara-devathas*) được phát triển từ các Môn thần (*Dvarapalas*). Môn thần là những người trông coi và bảo vệ cho vị thần chủ của ngôi đền, thường được đặt ở lối vào đền thờ (*Mandapa*) và trong chánh điện (*Garbhagriha*). Dvarapalas luôn đi cặp hoặc theo số chẵn, thường có bốn cặp, mỗi cặp để bảo vệ một phương hướng. Các Dvarapalas canh giữ bên

ngoài ngôi đền thường có kích thước lớn và vẽ ngoài hung dữ. Trong khi, các Dvarapalas bên trong chánh điện lại tương đối khiêm tốn, duyên dáng, nhẹ nhàng và đeo có các đồ trang sức cầu kỳ để phù hợp với nội thất bên trong. Dvarapalas là một á thần vì vậy ngoại hình, thuộc tính của họ phải phù hợp với vị chủ thần trong khu đền chính. Do đó, trang phục, vũ khí và biểu tượng của họ sẽ là biểu hiện của quyền hạn được ban cho và các đức tính của vị thần chủ. Sự xuất hiện của Dvarapalas báo trước danh hiệu của vị thần chủ - chẳng hạn như Shiva, Vishnu hay Devi. Cũng vậy, sự xuất hiện của các hộ pháp chỉ báo cho chúng ta biết nhân vật được tôn kính bên trong phế tích Gò 5 có thể liên quan đến Phật giáo. Thêm vào đó lối kiến trúc khối vuông đặc và không có cửa vào nội điện của nó, khá giống với một phần chân đế của bảo tháp.

Ngoài ra, sự lặp lại nhiều chi tiết của hình tượng Apsara và Asura ở các lá vàng Cát Tiên và các điêu khắc ở Borobudur, ngôi đền Phật giáo Đại thừa ở miền Trung Java (Indonesia) cho thấy hai di tích này có mối liên hệ nhất định – khả năng sự xuất hiện của một kiến trúc Phật giáo ở Cát Tiên và Nam Bộ Việt Nam có sự ảnh hưởng từ sự hoàng dương Phật giáo ở vùng Đông Nam Á của Vương triều Sailendra, trong khoảng thế kỷ VIII-IX. Chúng tôi sẽ tiếp tục các nghiên cứu so sánh để kiểm tra giả định về mối liên hệ giữa Nam Bộ với Java thời cổ đại này trong thời gian tới. □

## CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Kinh *Đại Bát niết bàn*, bản Pali – Trường bộ chỉ nói về lễ Trà tì, chia xá lợi và xây bảo tháp cho Thế Tôn nhưng không có nói về việc trộm răng Phật. Bản Hán tạng có thêm việc Đế Thích Thiên lấy đi một răng Phật về cõi trời để thờ và quỷ La Sát trộm đi một răng khác, nhưng không có chi tiết về Vi Đà Thiên đoạt lại. Tích này có lẽ được người sau thêm vào giống như hầu hết các câu chuyện khác để giải thích việc tiếp thu các vị thần Ấn giáo vào Phật giáo.

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Chí Hoàng, Đào Linh Côn. 2004. “Khai quật Cát Tiên - Lâm Đồng”, Trong *Một số vấn đề khảo cổ học Miền Nam Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Bùi Chí Hoàng. 2008. “Diện mạo khu di tích Cát Tiên qua tài liệu khảo cổ học”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 6, tr. 47-58.
3. Bùi Phát Diệm, Vương Thu Hồng. 2001. *Khảo cổ học Long An - những thế kỷ đầu Công nguyên*. Long An: Nxb. Sở Văn hóa Thông tin Long An.
4. Đặng Văn Thắng (chủ biên). 2019. *Di tích khảo cổ học Cát Tiên - Nhận diện và phát huy giá trị*. TPHCM: Nxb. Đại học Quốc gia TPHCM.
5. Đào Linh Côn, Bùi Chí Hoàng. 2008. “Khu di tích Cát Tiên qua hai mùa điền dã”, Trong *Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam – tập 3*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 379-421.
6. Đào Linh Côn. 2004. “Điều tra khai quật di tích Cát Tiên (2002 - 2004)”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 5, tr. 70-79.
7. Đinh Thị Nga và Hồ Thị Thanh Bình. 1985. *Báo cáo về đợt công tác ở huyện Đa Hoi*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Lâm Đồng.
8. Hoàng Xuân Chinh. 1999. “Thánh địa Cát Tiên sau bốn mùa khai quật”, Trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1998*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 661-663;
9. Huỳnh Thanh Bình. 2023. *Chư thiên và linh vật Phật giáo*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
10. Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu. 2019. *Thánh địa Cát Tiên huyền thoại và lịch sử*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
11. Lê Hoàng Phong, Nguyễn Khánh Trung Kiên, Đặng Ngọc Kính và nnk. 2021. Báo cáo khai quật khu di tích Cát Tiên (Lâm Đồng) năm 2020 - 2021. Tư liệu Trung tâm Khảo cổ học, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.
12. Lê Hoàng Phong. 2023. “Khu di tích Cát Tiên (Lâm Đồng): Một số nhận thức mới qua kết quả khai quật năm 2020 và 2021”. *Tạp chí Khoa học Xã hội Tây Nguyên*, số 3/2023, pp. 46-58.
13. Lê Thị Liên. 2018. “Nghị thức xây dựng và các nghi lễ liên quan đến kiến trúc tôn giáo”. *Tạp chí Khảo cổ học* số 5/2018, tr. 36-51.
14. Lê Trung Khá, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng. 1986. *Điều tra khảo cổ học huyện Đa Hoi, tỉnh Lâm Đồng*. Tư liệu Ban Khảo cổ học, Viện Khoa học xã hội tại TPHCM.

15. Myer, Prudence R. 1961. "Stupas and Stupa Shrines". *Artibus Asiae*, Vol. 24, No. 1, pp. 25-34.
16. Nakamura, Yuuka, Shigeyuki Okazaki. 2016. *The Spatial Composition of Buddhist Temples in Central Asia, Part 1: The Transformation of Stupas*. Intercultural Understanding 6, pp. 31-43.
18. Nguyễn Tiến Đông. 2002. *Khu di tích Cát Tiên ở Lâm Đồng*. Luận án. Viện Khảo cổ học Hà Nội.
19. Nguyễn Tiến Đông. 2005. "Di tích Cát Tiên, phát hiện lớn của khảo cổ học Việt Nam cuối thế kỷ XX", Trong *Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam – tập II*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 899-910.
20. Rashid, Mizanur. 2007. "From Stupa to Stupa Shrine: The Changing Morphology of Buddhist Religious Edifice Per Excellence". *Journal of the Department of Architecture, Bangladesh University of Engineering and Technology*, Vol 11, No. 1 (January 2007), pp. 7-16.
21. Võ Sĩ Khải, Đỗ Đình Truật. 1986. "Về những di tích Khảo cổ học mới phát hiện ở huyện Đạ Huoai (Lâm Đồng)", Trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1986*. Viện Khảo cổ học - Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, tr. 223-224.
22. Võ Văn Thắng. 2013. "Kho thiêng trong lòng tháp Chăm: Từ văn bản cổ Ấn Độ đến phát hiện khảo cổ học". *Tạp chí Khảo cổ học* số 6/2013, tr. 25-39.
23. Wikipedia. 2024. Apsara from Borobudur. [https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Apsara\\_from\\_Borobudur,\\_gallery\\_1,\\_9th\\_century,\\_photo\\_ca.\\_1900.jpg](https://commons.wikimedia.org/wiki/File:Apsara_from_Borobudur,_gallery_1,_9th_century,_photo_ca._1900.jpg).
24. Wikipedia. 2024. Asura Dvarapala Borobudur. [https://en.m.wikipedia.org/wiki/File:Asura\\_Dvarapala\\_Borobudur.jpg](https://en.m.wikipedia.org/wiki/File:Asura_Dvarapala_Borobudur.jpg)